UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ SƠN HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 90/TTr-UBND	*Sơn Hà, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Hà

(Trình kỳ họp thứ 4, HĐND xã Sơn Hà khóa II, nhiệm kỳ 2026-2031)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị đinh số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị đinh số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của HĐND xã Sơn Hà về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Sơn Hà (Nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) (trên cơ sở tiếp nhận kế hoạch của 03 đơn vị hành chính được sáp nhập);

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang);

Căn cứ Công văn số 863-CV/ĐU ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc thống nhất chủ trương thực hiện một số nội dung

thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã;

Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã **điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Hà**, cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Hà

Căn cứ nội dung quy định Tại khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2025/NĐ-CP; Thực hiện nội dung chỉ đạo tại Công văn số 6400/STC-QLN ngày 24 tháng 7 năm 2026 của Sở Tài chính Quảng Ngãi về việc thực hiện và giải ngân vốn thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, viện dẫn điều kiện thực hiện nhiệm vụ, dự án sử dụng vốn đầu tư công phải đảm bảo các nội dung Bộ Tài chính đã hướng dẫn tại tiết (1) điểm b, mục 1, Công văn số 6268/BTC-PTTH ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính về việc trả lời các kiến nghị về sử dụng ngân sách của các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026: ***"Ưu tiên sử dụng ngân sách nhà nước đã làm thủ tục chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện các nội dung, hoạt động, nhiệm vụ, dự án đầu tư chưa hoàn thành của từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, bao gồm: nội dung, hoạt động, nhiệm vụ, dự án đầu tư đang thực hiện dở dang nhưng chưa hoàn thành trong năm 2025; nội dung, hoạt động, nhiệm vụ, dự án đầu tư trong dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025 hoặc đã phê duyệt trong kế hoạch giai đoạn 2021-2025 của từng chương trình nhưng chưa thực hiện được trong năm 2025.*** *Sau khi hoàn thành mà chưa sử dụng hết kinh phí, vốn theo dự kiến, Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách các cấp, theo thẩm quyền được quyết định điều chuyển số kinh phí, vốn chưa sử dụng hết sang thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án đầu tư khác còn dở dang của cùng chương trình có nhu cầu bổ sung thêm kinh phí, vốn, bảo đảm không vượt quá tổng mức, không làm thay đổi cơ cấu chi đầu tư, chi thường xuyên (tức không vượt tổng vốn đầu tư công, tổng kinh phí thường xuyên) của từng chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao hoặc điều chỉnh hằng năm."*

Đồng thời tại Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang), xã Sơn Hà được tỉnh giao 2.500 triệu đồng *(gồm: Ngân sách trung ương 2.300 triệu đồng, ngân sách tỉnh 200 triệu đồng).*

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định, hiệu quả nguồn kinh phí thuộc Chương trình MTQG đã được giao, UBND xã trình xin ý kiến điều chỉnh **kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

và miền núi trên địa bàn xã Sơn Hà làm cơ sở điều chỉnh kinh phí của các dự án đã thực hiện, hết nhiệm vụ chi sang dự án khác và phân bổ bổ sung kinh phí được tỉnh giao để hoàn thiện hạ tầng thiết yếu, phục vụ đời sống cho bà cong trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn.

2. Nội dung điều chỉnh

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh: 33.810,973 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn ngân sách trung ương: 29.340,077 triệu đồng; Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 4.470,896 triệu đồng. Nội dung điều chỉnh:

2.1. Điều chỉnh giảm 464.927.000 đồng, bao gồm 201.642.00 đồng ngân sách trung ương, 263.285.000 đồng ngân sách tỉnh đã bố trí cho 10 dự án đã thực hiện hoàn thành, hết nhiệm vụ chi thuộc Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN, Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc để thực hiện đầu tư bổ sung 01 dự án: **Sửa chữa nhà văn hoá thôn Nước Bao.**

2.2. Điều chỉnh bổ sung 2.500.000.000 đồng (gồm: Ngân sách trung ương 2.300.000.000 đồng và ngân sách tỉnh 200.000.000 đồng) thuộc Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN, Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc đã được UBND tỉnh giao vốn tại Quyết định số 691/QĐ-UBND để thực hiện đầu tư bổ sung 01 dự án: **Đường ngã ba trường Tiểu học Sơn Thượng đi nhà ông Và Rin (nối tiếp).**

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm).

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị *(Có kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND xã)./.*

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Anh Quang

Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ SƠN HÀ

Nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Tờ trình số: 90 /TTr-UBND ngày 08/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã Sơn Hà đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSĐP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
	TỔNG CỘNG	**31.310,973**	**27.040,077**	**2.774,582**	**1.496,314**	**2.500,000**	**2.300,000**	**200,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**33.810,973**	**29.340,077**	**4.470,896**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	**6.825,500**	**5.933,000**	**594,000**	**298,500**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**6.825,500**	**5.933,000**	**892,500**	
II	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	**24.301,473**	**20.947,077**	**2.164,582**	**1.189,814**	**2.500,000**	**2.300,000**	**200,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**26.801,473**	**23.247,077**	**3.554,396**	
*	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	24.301,473	20.947,077	2.164,582	1.189,814	2.500,000	2.300,000	200,000				26.801,473	23.247,077	3.554,396	
III	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	**184,000**	**160,000**	**16,000**	**8,000**							**184,000**	**160,000**	**24,000**	

Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA XÃ SƠN HÀ

Nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Tờ trình số: 90 /TTr-UBND ngày 08/10/2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSĐP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				NST	NSH		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
	TỔNG CỘNG	**31.310,973**	**27.040,077**	**2.774,582**	**1.496,314**	**2.964,927**	**2.501,642**	**463,285**	**464,927**	**201,642**	**263,285**	**33.810,973**	**29.340,077**	**4.470,896**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	**6.825,500**	**5.933,000**	**594,000**	**298,500**							**6.825,500**	**5.933,000**	**892,500**	
	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	2.415,000	2.100,000	210,000	105,000							2.415,000	2.100,000	315,000	
	Xây dựng mới hệ thống nước sinh hoạt tập trung Thôn Mang Nà (Mang K Rót)	1.725,000	1.500,000	150,000	75,000							1.725,000	1.500,000	225,000	
	Nâng cấp HTCNSH Thôn Làng Vố, xã Sơn Thượng	690,000	600,000	60,000	30,000							690,000	600,000	90,000	
	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất	4.410,500	3.833,000	384,000	193,500							4.410,500	3.833,000	577,500	
	Thị trấn Di Lăng	2.071,000	1.801,000	180,000	90,000							2.071,000	1.801,000	270,000	
	Sơn Thượng	1.530,500	1.328,000	134,000	68,500							1.530,500	1.328,000	202,500	
	Sơn Bao	809,000	704,000	70,000	35,000							809,000	704,000	105,000	
II	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	**24.301,473**	**20.947,077**	**2.164,582**	**1.189,814**	**2.964,927**	**2.501,642**	**463,285**	**464,927**	**201,642**	**263,285**	**26.801,473**	**23.247,077**	**3.554,396**	
*	***Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi***	***24.301,473***	***20.947,077***	***2.164,582***	***1.189,814***	***2.964,927***	***2.501,642***	***463,285***	***464,927***	***201,642***	***263,285***	***26.801,473***	***23.247,077***	***3.554,396***	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN	24.301,473	20.947,077	2.164,582	1.189,814	2.964,927	2.501,642	463,285	464,927	201,642	263,285	26.801,473	23.247,077	3.554,396	
1	Nâng cấp đường giao thông thôn Mang Nà	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							1.150,000	1.000,000	150,000	
2	Nâng cấp đường giao thông thôn Nước Bao	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							1.150,000	1.000,000	150,000	
3	Đường BTXM đường Làng Vách - Làng Nưa	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							1.150,000	1.000,000	150,000	
4	Đường BTXM ngã ba đường tỉnh lộ 623 - Nhà ông Đinh Thành Bích	345,000	300,000	30,000	15,000							345,000	300,000	45,000	
5	Đường từ nhà ông Bít đi đến nhà ông Và Rin	575,000	500,000	50,000	25,000							575,000	500,000	75,000	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSĐP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				NST	NSH		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
6	Nâng cấp đường dây trạm biến áp Nước Nia	1.035,000	900,000	90,000	45,000							**1.035,000**	**900,000**	**135,000**	
7	Nâng cấp kênh thủy lợi đập Pa Rang	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
8	Nâng cấp đường giao thông thôn Mang Nà (nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
9	Nâng cấp đường giao thông thôn Nước Bao (Nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
10	Đường BTXM xóm Gò Ri-Gò Hoạch	1.035,000	900,000	90,000	45,000							**1.035,000**	**900,000**	**135,000**	
11	Nâng cấp đập Suối Dầu	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
12	Đường BTXM từ ngã ba Bờ Reo đi ngã ba xóm ông Méo	690,000	600,000	60,000	30,000							**690,000**	**600,000**	**90,000**	
13	Đường BTXM từ tỉnh lộ 623 đi Tà Pa trên (nối tiếp)	920,000	800,000	80,000	40,000							**920,000**	**800,000**	**120,000**	
14	Nâng cấp, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Nước Nia	790,000	686,000	68,000	36,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	790,000	686,000	104,000	
15	Đường giao thông nông thôn Mang Nà - Nước Bao (nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
16	Xây mới 01 phòng học điểm trường TH&THCS Pa Rang	552,000	480,000	48,000	24,000				1,992	0,000	1,992	550,008	480,000	70,008	
17	Đường giao thông xóm Mang Ka La thôn Mang Nà	598,000	520,000	52,000	26,000							**598,000**	**520,000**	**78,000**	
18	Trường MN Sơn Thượng; Hạng mục: Xây dựng mới 01 phòng học tại điểm trường Bờ Reo	1.035,000	900,000	90,000	45,000				6,342	4,588	1,754	1.028,658	895,412	133,246	
19	Đường BTXM từ Tà Hoăng đi Làng Trùm	575,000	500,000	50,000	25,000							**575,000**	**500,000**	**75,000**	
20	Trường TH Sơn Thượng; Hạng mục: Xây dựng mới 01 phòng học tại điểm trường Làng Vố	575,000	500,000	50,000	25,000				3,708	0,000	3,708	571,292	500,000	71,292	
21	Nâng cấp Đường BTXM vào KDC mới Nước Nia	400,000	348,000	35,000	17,000				59,520	7,520	52,000	340,480	340,480	-	
22	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường ĐH77 đi Làng Mùng (nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000				7,166	7,166	0,000	1.142,834	992,834	150,000	
23	Nâng cấp, sửa chữa trường Mầm non Hướng Dương	920,000	800,000	80,000	40,000				6,198	0,000	6,198	913,802	800,000	113,802	
24	Đường BTXM từ tỉnh lộ 623 đi đến nhà ông Chiến	920,000	800,000	80,000	40,000				17,613	1,023	16,590	902,387	798,977	103,410	
25	Đường BTXM từ Tà Hoăng đi Làng Trang	1.380,000	1.200,000	120,000	60,000				345,686	179,805	165,881	1.034,314	1.020,195	14,119	
26	Đường BTXM từ Tà Hoăng đi Làng Trùm (nối tiếp)	920,000	800,000	80,000	40,000				14,313	1,540	12,773	905,687	798,460	107,227	
27	Đường giao thông xóm Mang Dép thôn Nước Bao	686,473	413,077	111,582	161,814				2,389	0,000	2,389	684,084	413,077	271,007	
28	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Nước Bao					464,927	201,642	263,285	0,000	0,000	0,000	464,927	201,642	263,285	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSĐP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				NST	NSH		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
29	Đường ngã ba trường Tiểu học Sơn Thượng đi nhà ông Và Rin (nối tiếp)					2.500,000	2.300,000	200,000	0,000	0,000	0,000	2.500,000	2.300,000	200,000	
III	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	**184,000**	**160,000**	**16,000**	**8,000**							**184,000**	**160,000**	**24,000**	
1	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Tà Pa, xã Sơn Thượng	184,000	160,000	16,000	8,000							**184,000**	**160,000**	**24,000**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ SƠN HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Sơn Hà, ngày tháng 10 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang) trên địa bàn xã Sơn Hà

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị đinh số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị đinh số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 06/10/2025 của HĐND xã Sơn Hà về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Sơn Hà (Nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) (trên cơ sở tiếp nhận kế hoạch của 03 đơn vị hành chính được sáp nhập);

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang);

Xét Tờ trình số 90/TTr-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hà về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã

hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Hà; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn xã Sơn Hà trên địa bàn xã Sơn Hà như sau:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh: 33.810,973 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn ngân sách trung ương: 29.340,077 triệu đồng; Nguồn vốn ngân sách tỉnh: 4.470,896 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà Khóa II, Kỳ họp thứ tư thông qua ngày tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở: Tài chính; Dân tộc và Tôn giáo;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Luật

Phụ lục 1

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI XÃ SƠN HÀ

Nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 xã Sơn Hà đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSĐP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
	TỔNG CỘNG	**31.310,973**	**27.040,077**	**2.774,582**	**1.496,314**	**2.500,000**	**2.300,000**	**200,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**33.810,973**	**29.340,077**	**4.470,896**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	**6.825,500**	**5.933,000**	**594,000**	**298,500**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**6.825,500**	**5.933,000**	**892,500**	
II	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	**24.301,473**	**20.947,077**	**2.164,582**	**1.189,814**	**2.500,000**	**2.300,000**	**200,000**	**0,000**	**0,000**	**0,000**	**26.801,473**	**23.247,077**	**3.554,396**	
*	Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	24.301,473	20.947,077	2.164,582	1.189,814	2.500,000	2.300,000	200,000				26.801,473	23.247,077	3.554,396	
III	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	**184,000**	**160,000**	**16,000**	**8,000**							**184,000**	**160,000**	**24,000**	

Phụ lục 2

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA XÃ SƠN HÀ

Nguồn vốn: ngân sách trung ương và ngân sách địa phương

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /10/2026 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSĐP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				NST	NSH		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
	TỔNG CỘNG	**31.310,973**	**27.040,077**	**2.774,582**	**1.496,314**	**2.964,927**	**2.501,642**	**463,285**	**464,927**	**201,642**	**263,285**	**33.810,973**	**29.340,077**	**4.470,896**	
I	**Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**	**6.825,500**	**5.933,000**	**594,000**	**298,500**							**6.825,500**	**5.933,000**	**892,500**	
	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	2.415,000	2.100,000	210,000	105,000							2.415,000	2.100,000	315,000	
	Xây dựng mới hệ thống nước sinh hoạt tập trung Thôn Mang Nà (Mang K Rót)	1.725,000	1.500,000	150,000	75,000							1.725,000	1.500,000	225,000	
	Nâng cấp HTCNSH Thôn Làng Vố, xã Sơn Thượng	690,000	600,000	60,000	30,000							690,000	600,000	90,000	
	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất	4.410,500	3.833,000	384,000	193,500							4.410,500	3.833,000	577,500	
	Thị trấn Di Lăng	2.071,000	1.801,000	180,000	90,000							2.071,000	1.801,000	270,000	
	Sơn Thượng	1.530,500	1.328,000	134,000	68,500							1.530,500	1.328,000	202,500	
	Sơn Bao	809,000	704,000	70,000	35,000							809,000	704,000	105,000	
II	**Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**	**24.301,473**	**20.947,077**	**2.164,582**	**1.189,814**	**2.964,927**	**2.501,642**	**463,285**	**464,927**	**201,642**	**263,285**	**26.801,473**	**23.247,077**	**3.554,396**	
*	*Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*	*24.301,473*	*20.947,077*	*2.164,582*	*1.189,814*	*2.964,927*	*2.501,642*	*463,285*	*464,927*	*201,642*	*263,285*	*26.801,473*	*23.247,077*	*3.554,396*	
	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN	24.301,473	20.947,077	2.164,582	1.189,814	2.964,927	2.501,642	463,285	464,927	201,642	263,285	26.801,473	23.247,077	3.554,396	
1	Nâng cấp đường giao thông thôn Mang Nà	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							1.150,000	1.000,000	150,000	
2	Nâng cấp đường giao thông thôn Nước Bao	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							1.150,000	1.000,000	150,000	
3	Đường BTXM đường Làng Vách - Làng Nưa	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							1.150,000	1.000,000	150,000	
4	Đường BTXM ngã ba đường tỉnh lộ 623 - Nhà ông Đinh Thành Bích	345,000	300,000	30,000	15,000							345,000	300,000	45,000	
5	Đường từ nhà ông Bít đi đến nhà ông Và Rin	575,000	500,000	50,000	25,000							575,000	500,000	75,000	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				NST	NSH		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
6	Nâng cấp đường dây trạm biến áp Nước Nia	1.035,000	900,000	90,000	45,000							**1.035,000**	**900,000**	**135,000**	
7	Nâng cấp kênh thủy lợi đập Pa Rang	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
8	Nâng cấp đường giao thông thôn Mang Nà (nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
9	Nâng cấp đường giao thông thôn Nước Bao (Nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
10	Đường BTXM xóm Gò Ri-Gò Hoạch	1.035,000	900,000	90,000	45,000							**1.035,000**	**900,000**	**135,000**	
11	Nâng cấp đập Suối Đầu	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
12	Đường BTXM từ ngã ba Bờ Reo đi ngã ba xóm ông Méo	690,000	600,000	60,000	30,000							**690,000**	**600,000**	**90,000**	
13	Đường BTXM từ tỉnh lộ 623 đi Tà Pa trên (nối tiếp)	920,000	800,000	80,000	40,000							**920,000**	**800,000**	**120,000**	
14	Nâng cấp, sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Nước Nia	790,000	686,000	68,000	36,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	790,000	686,000	104,000	
15	Đường giao thông nông thôn Mang Nà - Nước Bao (nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000							**1.150,000**	**1.000,000**	**150,000**	
16	Xây mới 01 phòng học điểm trường TH&THCS Pa Rang	552,000	480,000	48,000	24,000				1,992	0,000	1,992	550,008	480,000	70,008	
17	Đường giao thông xóm Mang Ka La thôn Mang Nà	598,000	520,000	52,000	26,000							**598,000**	**520,000**	**78,000**	
18	Trường MN Sơn Thượng; Hạng mục: Xây dựng mới 01 phòng học tại điểm trường Bờ Reo	1.035,000	900,000	90,000	45,000				6,342	4,588	1,754	1.028,658	895,412	133,246	
19	Đường BTXM từ Tà Hoăng đi Làng Trùm	575,000	500,000	50,000	25,000							**575,000**	**500,000**	**75,000**	
20	Trường TH Sơn Thượng; Hạng mục: Xây dựng mới 01 phòng học tại điểm trường Làng Vố	575,000	500,000	50,000	25,000				3,708	0,000	3,708	571,292	500,000	71,292	
21	Nâng cấp Đường BTXM vào KDC mới Nước Nia	400,000	348,000	35,000	17,000				59,520	7,520	52,000	340,480	340,480	-	
22	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường ĐH77 đi Làng Mùng (nối tiếp)	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000				7,166	7,166	0,000	1.142,834	992,834	150,000	
23	Nâng cấp, sửa chữa trường Mầm non Hướng Dương	920,000	800,000	80,000	40,000				6,198	0,000	6,198	913,802	800,000	113,802	
24	Đường BTXM từ tỉnh lộ 623 đi đến nhà ông Chiến	920,000	800,000	80,000	40,000				17,613	1,023	16,590	902,387	798,977	103,410	
25	Đường BTXM từ Tà Hoăng đi Làng Trang	1.380,000	1.200,000	120,000	60,000				345,686	179,805	165,881	1.034,314	1.020,195	14,119	
26	Đường BTXM từ Tà Hoăng đi Làng Trùm (nối tiếp)	920,000	800,000	80,000	40,000				14,313	1,540	12,773	905,687	798,460	107,227	
27	Đường giao thông xóm Mang Dệp thôn Nước Bao	686,473	413,077	111,582	161,814				2,389	0,000	2,389	684,084	413,077	271,007	
28	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Nước Bao					464,927	201,642	263,285	0,000	0,000	0,000	464,927	201,642	263,285	

TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao				Điều chỉnh						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó:			Tăng			Giảm			Tổng vốn	Trong đó:		
			NSTW	NSĐP bao gồm:		Tổng vốn	Trong đó:		Tổng vốn	Trong đó:			NSTW	NST	
				NST	NSH		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP				
29	Đường ngã ba trường Tiểu học Sơn Thượng đi nhà ông Và Rin (nối tiếp)					2.500,000	2.300,000	200,000	0,000	0,000	0,000	2.500,000	2.300,000	200,000	
III	**Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**	**184,000**	**160,000**	**16,000**	**8,000**							**184,000**	**160,000**	**24,000**	
1	Sửa chữa nhà văn hóa thôn Tà Pa, xã Sơn Thượng	184,000	160,000	16,000	8,000							**184,000**	**160,000**	**24,000**	